

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Chị **Lâm Thị Bé T1**;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị Bé T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị Bé T1 thống nhất giao các con tên là Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2010 và Nguyễn Thị Anh T3, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Lâm Thị Bé T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Lâm Thị Bé T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị Bé T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị Bé T1 thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006223 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy, anh được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M,
tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm